

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 08 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Hoàng Minh Hải;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HS ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

1. Ngô Văn B, sinh năm 1990, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân C (đã chết) và con bà Trần Thị M, sinh năm 1964; bị cáo có vợ Hương Thị D và 03 con; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/6/2020 bị Công an huyện Đ, xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 14/6/2020, hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền bị xử phạt là 1.500.000 đồng (ngày 01/9/2021 nộp tiền phạt); về nhân thân: Tại bản án số 44/2012/HSST ngày 19/9/2012 bị Toà án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo (Đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Đình D; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Bùi Văn K; có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.2. Chị Bùi Thị Kim T; vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3.3. Anh Vũ Văn N; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00' ngày 19/12/2021, Ngô Văn B điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 48F- 72xx vào khu vực bờ đập, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, B cầm số tiền 3.200.000 đồng gặp 01 người đàn ông ở gần bờ đập (*chưa xác định được nhân thân*) đưa cho người này số tiền 2.700.000 đồng, nhờ đi mua hộ ma túy, đồng thời cho người này số tiền 100.000 đồng. Người này cầm tiền chạy đi, sau đó quay lại đưa cho B 01 gói giấy bạc bên trong có 01 cục chất rắn màu trắng và 04 cục chất rắn màu trắng khác gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng. B đã lấy một ít ra sử dụng bằng cách hòa nước cất lấy kim tiêm rồi chích vào người. Số ma túy còn lại B cất vào trong người rồi chạy về huyện Đ. Trên đường về, B cho D đi nhờ xe. Đến 17 giờ 00' cùng ngày, B và D điều khiển xe đi đến thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị Đoàn Biên phòng Đ bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật là 05 gói ma túy trên người B.

Quá trình điều tra B khai khoảng 11 giờ 00' ngày 19/12/2021, Ngô Văn B, đang đi làm tại T6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Trịnh Đình D, chạy xe tới rủ B đi uống nước. B và Doan đến quán cà phê Dốc Đá, của chị Bùi Thị Kim T, thuộc Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông uống nước, sau đó D rủ B đi vào huyện T để mua ma túy cùng sử dụng thì B đồng ý. Tuy nhiên, lời khai của D và những người làm chứng thể hiện lời khai của B là không có căn cứ. Tại phiên tòa B khai không có việc D đưa tiền và cùng B đi mua ma túy. Lý do khai vậy là do khi bị bắt có D đi cùng và sợ nên khai vậy. Trong thời hạn giam giữ bị cáo nhận thức được khai không đúng sự thật nên bị cáo khai lại việc mua ma túy và tàng trữ trong người bị cáo không liên quan gì đến anh D để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số: 161/KLMT-PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: chất rắn màu trắng đựng trong 04 túi nilon màu đen và 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 1,3882 gam, là Heroine, khối lượng hoàn lại sau giám định là 1,1833 gam.

Tại bản Cáo trạng số 37/CTr-VKS ngày 01/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn B từ 02 (hai) năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 19/12/2021.

Đối với Trịnh Đình D không thừa nhận hành vi đi cùng với B vào huyện T cùng mua ma túy mà chỉ xin đi nhờ xe của B sau khi câu cá từ anh Vũ Văn N về. Quá trình lấy lời khai của những người mà B khai biết sự việc liên quan đến đi cùng anh D là chị Bùi Thị Kim T, anh Vũ Văn N đều xác định lời khai của D là đúng. Tại phiên tòa bị cáo khai lời trình bày của D và những người làm chứng là đúng. Nên chưa đủ chứng cứ xác định Trịnh Đình D đồng phạm với Ngô Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách hành vi của Trịnh Đình D để tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 1,1833 gam gam Heroine còn lại sau giám định.

Chấp nhận cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Waves, Biển kiểm soát 48H1-72xx, số khung RLHJC4315AY664675; số máy JC43E145272, cho chủ sở hữu hợp pháp cho anh Bùi Quốc H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định B không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho B.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 00' ngày 19/12/2021, Ngô Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48H1-72xx đi đến bờ đập xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, gặp một người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân*) nhờ người này mua ma túy với số tiền 2.700.000 đồng, mang về nhà để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, B cất vào trong người rồi điều khiển xe chạy về đến thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì bị lực lượng Đồn Biên Phòng Đ bắt quả tang cùng vật chứng là 1,3882 gam, gam Heroine.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a).....

...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nó ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe bản thân, các chức năng trong cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người và là nguồn gốc lây lan các căn bệnh nguy hiểm khác. Bị cáo tuy nhận thức được sự nguy hiểm của heroine nhưng bị cáo vì muốn có ma túy để sử dụng, qua cơn nghiện bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 1,3882 gam, là Heroine. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần xét xử nghiêm phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa lại tiếp tục tàng trữ tiếp, năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, trở thành công dân tốt mà lại trở thành con nghiện dẫn đến con đường vi phạm pháp luật. Vì vậy, HĐXX xét thấy áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với Trịnh Đình D không thừa nhận hành vi đi cùng với B vào huyện T mua ma túy mà chỉ xin đi nhờ xe của B sau khi câu cá từ nhà anh Vũ Văn N về. Quá trình lấy lời khai của những người mà B khai biết sự việc liên quan đến đi cùng D là chị Bùi Thị Kim T, anh Vũ Văn N đều xác định lời khai của D là đúng. Tại phiên tòa bị cáo khai lời trình bày của D và những người làm chứng là đúng. Nên chưa đủ chứng cứ xác định Trịnh Đình D đồng phạm với Ngô Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách hành vi của Trịnh Đình D để tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 1,1833 gam gam Heroine còn lại sau giám định.

Chấp nhận cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Waves, Biển kiểm soát 48H1-72xx, số khung RLHJC4315AY664675; số máy JC43E145272, cho chủ sở hữu hợp pháp cho anh Bùi Quốc H.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định B không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần trả lại cho B.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt Ngô Văn B 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2021.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 2, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,1833 gam Heroine còn lại sau giám định.

Chấp nhận cơ quan CSĐT trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Waves, biển kiểm soát 48H1-72xx, số khung RLHJC4315AY664675; số máy JC43E145272, cho chủ sở hữu hợp pháp cho anh Bùi Quốc H.

Trả lại cho Ngô Văn B 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ ngày 01/6/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Ngô Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ.
- VKSND tỉnh Đ.
- Sở Tư pháp tỉnh Đ.
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đ.
- VKSND huyện Đắk Song.
- CA huyện Đắk Song.
- Chi cục THA DS huyện Đ.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ;

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà